

Số/No: 239/2025/CIIBR-HC

TP. HCM, ngày 08 tháng 07 năm 2025

HCM city, July 08, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi : Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

To: Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/ *Organization Name*: Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII/ *CII Bridges & Roads Invesment Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/*Security code/ Member code* : LGC
- Địa chỉ: 477-479 An Dương Vương, Phường Bình Phú, TP.HCM/ *Address: 477-479 An Duong Vuong, Binh Phu Ward, Ho Chi Minh City*
- Điện thoại/ *Telephone*: 028.3868.8239 Fax: 028.3868.8189
- Email: ciibr@ciibr.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

Ngày 08/07/2025, Công ty đã ký kết hợp đồng kiểm toán số 2140/25/HDKT-ICPA.SG với Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn về việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII/ *On July 8, 2025, the Company signed Audit Contract No. 2140/25/HDKT-ICPA.SG with International Auditing Co., Ltd. – Saigon Branch regarding the review of the interim financial statements for the period ending June 30, 2025, and the audit of the financial statements for the fiscal year ending December 31, 2025, of CII Bridges & Roads Investment Joint Stock Company.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 08/07/2025 theo đường dẫn/ *This information was published on the Company's website on 08/07/2025 at the link: <http://ciibr.com.vn>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We commit*

that the disclosed information is true and take full responsibility before the law for the content of the disclosed information.

*** Tài liệu đính kèm/ *Attached Document:***

- Hợp đồng kiểm toán số 2140/25/HDKT-ICPA.SG ngày 08/07/2025./ *Audit Contract No. 2140/25/HDKT-ICPA.SG dated July 8, 2025.*

Đại diện tổ chức 
Người đại diện theo pháp
luật/Người UQ CB'TT/ *Legal*
Representative/ Representative of
the Organization/ Authorized
Person for Information Disclosure

NGUYỄN VĂN CHÍNH

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(V/v: Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025
và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII)

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 600 về lưu ý khi kiểm toán báo cáo tài chính tập đoàn;
- Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện; và
- Căn cứ vào yêu cầu của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII.

Hợp đồng này được lập tại Thành phố Hồ Chí Minh, bởi và giữa: ("các Bên");

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Đại diện là: Ông NGUYỄN VĂN CHÍNH
Chức vụ: Tổng Giám đốc
Điện thoại: (028) 38688239
Địa chỉ: 477 - 479 An Dương Vương, phường Bình Phú, Tp. Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0300482241

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ - CHI NHÁNH SÀI GÒN

Đại diện là: Ông LƯƠNG XUÂN TRƯỜNG
Chức vụ: Giám đốc chi nhánh
Điện thoại: (028) 73032007
Địa chỉ: 39B Trường Sơn, phường Tân Sơn Nhất, Tp. Hồ Chí Minh
Số TK ngân hàng: 121877919 tại Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Tp. Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0101177123-001

Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký nộp đồng gồm các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A các dịch vụ sau:

Dịch vụ soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 của bên A, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu (nếu có), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc cùng ngày. Mục đích của cuộc soát xét là để Bên B đưa ra kết luận về việc liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến cho Bên B cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ của Bên A không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bên A sẽ được Bên B thực hiện theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu (nếu có), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Mục đích của cuộc kiểm toán là để Bên B có được sự đảm bảo hợp lý về việc báo cáo tài chính của Bên A trên phương diện tổng thể có các sai sót trọng yếu do nhầm lẫn hay do gian lận hay không, và đưa ra ý kiến kiểm toán về việc liệu báo cáo tài chính của Bên A có phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Bên A tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Việc kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bên A sẽ được Bên B thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Sau đây gọi chung báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 và báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là “Báo cáo tài chính”.

Điều 2: Trách nhiệm của Bên A và Bên B

Trách nhiệm của bên A

Cuộc soát xét và kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp (trong phạm vi phù hợp) của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo các sổ kế toán và chứng từ kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Bên A, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng;
- (d) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà Bên B yêu cầu Ban Giám đốc và Ban quản trị (những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp) (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc soát xét/kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận và trao đổi không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng soát xét/kiểm toán; và
 - (iv) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Việc Ban Giám đốc không thể cung cấp cho Bên B các thông tin được đề cập như trên hoặc quyền trao đổi với nhân viên trong Công ty của Bên A có thể gây chậm hoàn thành công việc và phát hành báo cáo của Bên B, và/hoặc thay đổi phạm vi các thủ tục kiểm toán, hoặc thậm chí dẫn tới việc Bên B chấm dứt cung cấp dịch vụ.

Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Có ý kiến phản hồi về bản dự thảo Báo cáo kiểm toán trong vòng 7 ngày làm việc, kể từ khi Bên B gửi bản dự thảo cho Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của bên B:

Đối với dịch vụ soát xét

- (a) Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.
- (b) Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về vấn đề tài chính, kế toán và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét Báo cáo tài chính về cơ bản hẹp hơn phạm vi một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- (c) Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của Bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhằm lừa hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.
- (d) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung, kế hoạch soát xét và kết quả soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét.
- (e) Bên B thực hiện công việc soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó, Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.
- (f) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về Báo cáo tài chính giữa niên độ của Bên A.

Đối với dịch vụ kiểm toán

- (a) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể của báo cáo tài chính.
- (b) Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung, kế hoạch kiểm toán và kết quả kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

004
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN MINH
VIỆT NAM
TP.

23-00
GTY
HH
N QU
NHÀ
GÒ
TP.H

- (c) Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó, Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.
- (d) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là Bên B có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

Điều 3: Báo cáo soát xét và Báo cáo kiểm toán

Đối với dịch vụ soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ:

- Sau khi kết thúc công việc soát xét, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A mười bộ báo cáo soát xét kèm theo báo cáo tài chính riêng và mười bộ báo cáo soát xét kèm theo Báo cáo tài chính hợp nhất bằng tiếng Việt và tiếng Anh, trong đó Bên B giữ một bộ báo cáo cho mỗi loại và mỗi ngôn ngữ.
- Báo cáo soát xét kèm theo báo cáo tài chính sẽ được lập bằng văn bản. Báo cáo soát xét gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định và các chuẩn mực khác có liên quan.

Đối với dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính:

- Sau khi kết thúc kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A mười bộ báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính riêng và mười bộ báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bằng tiếng Việt và tiếng Anh, trong đó Bên B giữ một bộ báo cáo cho mỗi loại và mỗi ngôn ngữ.
- Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành báo cáo soát xét và báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được soát xét/ kiểm toán, Ban Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

Việc nộp các báo cáo này cho các cơ quan chức năng thuộc trách nhiệm của Bên A.

Điều 4: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán

Phí dịch vụ:

Tổng phí dịch vụ cho các công việc nêu tại Điều 1 là: **300.000.000 VND** (bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn).

Phí dịch vụ đã bao gồm chi phí đi lại, phụ phí khác và chưa bao gồm thuế GTGT. Thuế suất thuế GTGT được tính theo thuế suất luật định có hiệu lực tại từng thời điểm thanh toán và hoàn thành dịch vụ.

Phương thức thanh toán:

- Tại ngày ký hợp đồng: thanh toán 25% giá trị hợp đồng (gồm thuế GTGT)
- Tại ngày phát hành báo cáo soát xét giữa niên độ: thanh toán 25% giá trị hợp đồng (gồm thuế GTGT)
- Trước ngày thực hiện kiểm kê cuối năm: thanh toán 25% giá trị hợp đồng (gồm thuế GTGT)
- Tại ngày phát hành báo cáo kiểm toán cuối năm: thanh toán 25% giá trị hợp đồng (gồm thuế GTGT)

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A vào mỗi đợt thanh toán, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành. Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của bên B.

Điều 5: Cam kết thực hiện

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Nếu có bất kỳ lý do gì phát sinh từ phía Bên A dẫn đến hợp đồng chấm dứt trước khi Bên B hoàn thành bản báo cáo cuối cùng, Bên B vẫn duy trì tính phí và xuất hóa đơn theo thời gian thực tế đã thực hiện đến ngày chấm dứt hợp đồng.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết trước tiên thông qua thương lượng trực tiếp. Nếu các bên không giải quyết được bằng thương thảo thì sẽ giải quyết theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Hiệu lực, ngôn ngữ và thời hạn hợp đồng

Hợp đồng này được lập thành hai bản, mỗi bên giữ một bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Thay mặt và đại diện Bên A
**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII**



NGUYỄN VĂN CHÍNH
Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện Bên B
**CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN QUỐC TẾ - CHI NHÁNH SÀI GÒN**



LƯƠNG XUÂN TRƯỜNG
Giám đốc Chi nhánh

